

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2017/KDTM-ST
Ngày 28-12-2017
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
thuê lao động*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA -VŨNG TÀU**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Thịnh

2. Bà Phạm Thị Hiền

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành tham gia phiên tòa:*
Bà Hoàng Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 50/2017/TLST-KDTM ngày 30/10/2017, về việc “*Tranh chấp hợp đồng thuê lao động*”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2017/QĐXXST - KDTM ngày 30-11-2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2017/QĐST-KDTM ngày 14-12-2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư xây dựng VB

Địa chỉ: Ấp x, xã y, huyện TT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Trần Văn T, cư trú tại Ấp x, xã y, huyện TT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Chức vụ: Giám đốc) (Vắng mặt)

Bà Sam Thị Ngọc Th, trú tại: Ấp x, xã y, huyện TT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền ngày 27/10/2017).
(Có mặt)

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần thép Q

Địa chỉ công ty: Khu công nghiệp M, huyện TT, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông DVBR, trú tại Khu công nghiệp M, huyện TT, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Tổng giám đốc Công ty) (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và nguyên đơn trình bày:

Ngày 12 tháng 05 năm 2016, Công ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng VB (Sau đây gọi tắt là Công ty VB) và Công ty cổ phần thép Q (Sau đây gọi tắt là Công ty Q) có ký kết hợp đồng thuê nhân công số QS-VB-FT/160504. Theo nội dung hợp đồng các bên thỏa thuận, Công ty VB có nghĩa vụ cung cấp nhân công đầy đủ và có năng lực cho Công ty Q từ ngày 19/04/2016 đến ngày 19/06/2016. Công ty Q sẽ thực hiện việc thanh toán sau khi nhận đầy đủ hóa đơn và Biên bản nghiệm thu trước ngày 25 hằng tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty VB đã nghiêm túc thực hiện nghĩa vụ của mình là cung cấp nhân công theo đúng như hợp đồng thể hiện qua 2 bảng chốt công có xác nhận của Công ty Q như sau: Bảng công đợt 1 từ ngày 21/04/2016 đến ngày 20/05/2016 và Bảng công đợt 2 từ ngày 21/05/2016 đến ngày 20/06/2016. Phía Công ty Q đã không có khiếu nại gì về bảng công này và nên Công ty VB đã xuất 02 hóa đơn gồm: Hóa đơn số 0000002 với tổng số tiền là: 332.328.700 VNĐ; Hóa đơn số:0000047 với tổng số tiền là: 242.590.920 VNĐ. Theo Bảng đối chiếu công nợ ngày 13/7/2016, thì hiện nay Công ty Q còn nợ Công ty VB số tiền là: 574.919.620 (*Năm trăm bảy mươi bốn triệu, chín trăm mười chín ngàn, sáu trăm hai mươi đồng*). Do hiện nay Công ty Q không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nên Công ty VB khởi kiện đến Tòa án.

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, Công ty VB yêu cầu Công ty Q phải trả số tiền là: 574.919.620 (*Năm trăm bảy mươi bốn triệu, chín trăm mười chín ngàn, sáu trăm hai mươi đồng*) và số tiền lãi theo quy định của ngân hàng Nhà nước Việt Nam tương ứng với số ngày chậm trả từ ngày 14/07/2016 đến ngày 27/10/2017 tổng cộng là 470 ngày là 81.063.666 (*tám mươi mốt triệu không trăm sáu mươi ba ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng*) và lãi suất chậm thanh toán.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Công ty VB tự nguyện rút yêu cầu Công ty Q phải thanh toán tiền lãi chậm trả của khoản tiền nêu trên.

Quá trình tố tụng bị đơn trình bày: Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã triệu tập họp lệ đối với bị đơn theo đúng quy định pháp luật nhưng Công ty Q không đến làm việc, không có văn bản trả lời và không cung cấp chứng cứ nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không chấp hành, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ và kiểm sát tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc Công ty Q phải thanh toán tiền nợ theo hợp đồng và biên bản đối chiếu công nợ đã cam kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn khởi kiện Công ty cổ phần thép Q, trụ sở: Khu công nghiệp M, huyện TT, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, yêu cầu thanh toán tiền nợ lương. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và quan hệ pháp luật của vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng thuê lao động*”.

[2] *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng*:

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 492033000096 sửa đổi lần 3 ngày 08-7-2014 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cung cấp cho Tòa án, thì Công ty cổ phần thép Q có trụ sở tại Khu công nghiệp M, huyện TT, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông DVBR, hiện nay Công ty Q chưa làm thủ tục giải thể hay phá sản.

Theo Công văn số 973/ĐLTT-KĐĐN ngày 03-7-2017 của Điện lực Tân Thành trả lời do Công ty Q nợ tiền điện nên đã bị ngừng cung cấp điện vào ngày 11-11-2016, Công văn số 01/2017/CV-HL ngày 03-7-2017 của Công ty CP dịch vụ và bảo vệ - vệ sĩ HL, là công ty bảo vệ cho Công ty Q, xác nhận Công ty Q ngưng hoạt động từ ngày 14-11-2016, Công văn số 411/BQL-ĐT ngày 03-4-2017 của Ban quản lý các khu công nghiệp IDICO và Biên bản xác minh tại Đoàn công an khu công nghiệp Phú Mỹ thì Công ty Q tự ngưng hoạt động và không thông báo gì đến cơ quan chức năng.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo Phiên hòa giải, Thông báo Phiên họp kiểm tra giao nộp và tiếp cận công khai đánh giá chứng cứ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo đúng quy định tại Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty Q, vắng mặt không có lý do. Căn cứ

Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Công ty Q là đúng quy định của pháp luật.

[3]*Về tư cách tham gia tố tụng trong vụ án:*

Quá trình tố tụng, bà Sam Thị Ngọc Th được ủy quyền hợp lệ bằng văn bản, không bị rút hay thay đổi nên được tham gia tố tụng với tư cách người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong vụ án.

[4]*Xét nội dung vụ án và yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn:*

Về nội dung vụ án và nguyên nhân dẫn đến tranh chấp:

Công ty VB và Công ty Q đã ký hợp đồng thuê nhân công số QS-VB-FT/160504 ngày 12/05/2016. Công ty VB đã thực hiện việc cung cấp nhân công theo hợp đồng đã ký. Do đến nay, Công ty Q không thanh toán số tiền thuê nhân công nên phát sinh tranh chấp đến Tòa án.

Xét hình thức của hợp đồng:

Hợp đồng thuê nhân công QS-VB-FT/160504 được thể hiện bằng hình thức văn bản, tự nguyện theo quy định tại Điều 74 Luật thương mại. Đại diện ký tên trong hai hợp đồng đều là người đại diện theo pháp luật của hai công ty theo quy định tại Điều 86, Điều 91 Bộ luật dân sự năm 2005. Nội dung hợp đồng không vi phạm đạo đức và trái quy định pháp luật.

Do đó hợp đồng giữa Công ty VB và Công ty Q được coi là hợp pháp, có hiệu lực.

Quá trình thực hiện hợp đồng:

Hội đồng xét xử nhận thấy từ các chứng cứ là các hợp đồng kinh tế, các biên bản giao nghiệm thu khối lượng, bảng chấm công và các hóa đơn chứng từ có trong hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn thể hiện việc giao kết và thực hiện hợp đồng thuê lao động giữa Công ty VB và Công ty Q là đúng sự thật và đúng như phía nguyên đơn đã trình bày. Đồng thời theo các chứng cứ thể hiện phía Công ty VB đã thực hiện việc cung cấp nhân công đúng như hợp đồng đã ký kết được thể hiện qua 2 bảng chốt công có xác nhận của Công ty Q như sau: Bảng công đợt 1 từ ngày 21/04/2016 đến ngày 20/05/2016 và Bảng công đợt 2 từ ngày 21/05/2016 đến ngày 20/06/2016 nên Công ty VB đã hoàn thành nghĩa vụ của bên cung cấp nhân công được quy định tại Điều 78, Điều 79, Điều 82 Luật thương mại nên phía Công ty Q có nghĩa vụ thanh toán tiền đúng thời hạn theo quy định tại Điều 85, Điều 87 Luật thương mại. Tại Bảng đối chiếu công nợ ngày ngày 13/7/2016, Công ty Q xác nhận còn nợ Công ty VB số tiền là 574.919.620 (*Năm trăm bảy mươi bốn triệu, chín trăm mười chín ngàn, sáu trăm hai mươi đồng*).

Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc phía Công ty Q phải thanh toán số tiền còn nợ là 574.919.620 (*Năm trăm bảy mươi bốn triệu, chín trăm mười chín ngàn, sáu trăm hai mươi đồng*) cho phía Công ty VB.

Do Công ty VB tự nguyện rút yêu cầu Công ty Q phải thanh toán tiền lãi chậm thanh toán nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trên.

Bị đơn trong quá trình hoà giải cũng như tại phiên tòa hôm nay: Dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đã được cung cấp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhưng phía Công ty Q không có mặt, không trình bày ý kiến, không cung cấp chứng cứ cho Tòa án nên coi như từ bỏ quyền bảo vệ mình tại phiên tòa sơ thẩm.

[4] *Về án phí sơ thẩm:* Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Công ty VB.

Công ty cổ phần Quatron phải nộp: 20.000.000 đồng + 4% x 174.919.620 đồng = 26.996.785 (hai mươi sáu triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm tám mươi lăm đồng) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 489 và 490 Bộ luật dân sự 2015; Điều 85, Điều 87 Luật thương mại;

Tuyên xử: Chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư xây dựng VB đối với Công ty cổ phần thép Q về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê lao động”.

1. Buộc Công ty cổ phần thép Q phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư xây dựng VB số tiền 574.919.620 (*Năm trăm bảy mươi bốn triệu, chín trăm mười chín ngàn, sáu trăm hai mươi đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Đình chỉ việc xét xử đối với yêu cầu Công ty Q trả tiền lãi do chậm thanh toán.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Công ty cổ phần thép Q phải nộp 26.996.785 (hai mươi sáu triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm tám mươi lăm đồng) đồng.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư xây dựng VB là 15.119.000 (mười lăm triệu một trăm mười chín nghìn đồng) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009291 ngày 27/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh BRVT.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND H.Tân Thành;
- THADS H. Tân Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Bảo Ngọc